

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN M'DRẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19 /NQ - HĐND

M'Drắk, ngày 19 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020; xác định tổng mức đầu tư danh mục công trình kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN M'DRẮK
KHÓA XI - KỲ HỌP LẦN THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và các văn bản có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP, ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2020;

Xét Tờ trình số 288/TTr-UBND ngày 03/12/2019 của UBND huyện M'Drắk về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản và sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2020; xác định tổng mức đầu tư danh mục công trình kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020; Báo cáo thẩm tra số 63/BC-BKTXH, ngày 09/12/2019 của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, kỳ họp thứ 13 tán thành thông qua Nghị quyết giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020; xác định tổng mức đầu tư danh mục công trình kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020, như sau:

1. Nguồn đầu tư công

Tổng vốn kế hoạch là 25.763,249 triệu đồng, đầu tư 19 công trình cụ thể, như sau:

1.1 Nguồn Tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện

Tổng số vốn kế hoạch là 4.700 triệu đồng, đầu tư 08 công trình, trong đó:

- Hỗ trợ xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia là 3.000 triệu đồng, đầu tư thanh toán nợ 02 công trình, mở mới 02 công trình.

- Hỗ trợ XD trường, lớp học mầm non là 1.700 triệu đồng, đầu tư thanh toán nợ 02 công trình, mở mới 02 công trình

1.2 Nguồn cân đối ngân sách huyện (nguồn sử dụng đất)

Tổng vốn kế hoạch là 21.063,249 triệu đồng, đầu tư 11 công trình, gồm có:

a) Nguồn sử dụng đất (trích 80% huyện hưởng)

Tổng số vốn kế hoạch: 14.437,600 triệu đồng từ nguồn sử dụng đất, đầu tư 07 công trình, trong đó: Công trình chuyển tiếp 02 và mở mới 05 công trình

b) Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới

Tổng số vốn kế hoạch là 6.625,649 triệu đồng từ nguồn sử dụng đất, đầu tư 04 công trình mở mới.

(Có bảng biểu kèm theo)

2. Nguồn sự nghiệp có tính chất đầu tư

Tổng số vốn kế hoạch 52.115,1926 triệu đồng, đầu tư 92 công trình, bao gồm:

2.1 Cân đối ngân sách huyện

Tổng số vốn kế hoạch 11.715,1926 triệu đồng, đầu tư 29 công trình, trong đó: Thanh toán nợ 04 công trình hoàn thành, chuyển tiếp 03 công trình và mở mới 22 công trình (có bảng biểu kèm theo)

2.2 Tỉnh bổ sung có mục tiêu thực hiện một số nhiệm vụ

Tổng số vốn kế hoạch 40.400 triệu đồng, trong đó có 3.000 triệu đồng thực hiện Nghị định số 35/2015/NĐ-CP về quản lý sử dụng đất trồng lúa (Theo Thông báo sau của UBND huyện).

3. Xác định tổng mức đầu tư danh mục công trình thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020

(1) Công trình: Trung tâm thể dục thể thao huyện M'Drăk, hạng mục: Nhà thi đấu thể thao, tổng mức đầu tư 14.999 triệu đồng (tổng mức đầu tư dự kiến ban đầu là 17.970 triệu đồng);

(2) Công trình: Hạ tầng kỹ thuật thôn 20 xã Ea Riêng, tổng mức đầu tư 1.750 triệu đồng (tổng mức đầu tư dự kiến ban đầu là 3.000 triệu đồng);

(3) Công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tổ dân phố 5 thị trấn M'Drăk huyện M'Drăk (Khởi nhà đoàn thể cũ), tổng mức đầu tư 300 triệu đồng (tổng mức đầu tư dự kiến ban đầu là 500 triệu đồng);

(4) Công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tổ dân phố 3 thị trấn M'Drăk, tổng mức đầu tư 3.951 triệu đồng (tổng mức đầu tư dự kiến ban đầu là 3.573 triệu đồng);

(5) Công trình: Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tổ dân phố 11 thị trấn M'Drăk huyện M'Drăk (Sau sân vận động), tổng mức đầu tư 624,649 triệu đồng (tổng mức đầu tư dự kiến ban đầu là 608,36 triệu đồng).

(Có bảng biểu kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao cho ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo HĐND huyện tại các kỳ họp.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày HĐND huyện M'Drăk thông qua.

Nghị quyết này được HĐND huyện M'Drăk khóa XI kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận :

- TT HĐND tỉnh Đắk Lắk; | Báo cáo
- BTV huyện Ủy M'Drăk; |
- UBND huyện;
- Các ban của HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- HĐND và UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VP HĐND & UBND.



Nguyễn Ngọc Bình

DANH MỤC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐIỂM DÂN CƯ MỚI NĂM 2020

(Kèm theo Nghị Quyết số 19/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện M'Drăk)

Biên số 5

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng																			
TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2019	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020			Ghi chú		
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN	Tổng số		Trong đó:	
										Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN							Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ XDC B
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
	TỔNG SỐ									6.625,649	6.625,649	6.625,649	-	6.625,649	-	-	-		
	CÂN ĐỐI NGÂN									6.625,649	6.625,649	6.625,649	-	6.625,649	-	-	-		
A	SÁCH HUYỆN(Nguồn sử dụng đất)									6.625,649	6.625,649	6.625,649	-	6.625,649	-	-	-		
A.1	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới									6.625,649	6.625,649	6.625,649	-	6.625,649	-	-	-		
I	Mở mới									6.625,649	6.625,649	6.625,649	-	6.625,649	-	-	-		
1	Hạ tầng kỹ thuật thôn 20 xã Ea Riêng	Ea Riêng	KBNN huyện M'Drăk	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện			Xây dựng mới	2020		1.750,000	1.750,000	1.750,000		1.750,000					
2	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tổ dân phố 3 thị trấn M'Drăk	Thị trấn	KBNN huyện M'Drăk	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện			Xây dựng mới	2020		3.951,000	3.951,000	3.951,000		3.951,000					
3	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tổ dân phố 11 thị trấn M'Drăk huyện M'Drăk (Sau sân vận động)	Thị trấn	KBNN huyện M'Drăk	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện			Xây dựng mới	2020		624,649	624,649	624,649		624,649					
4	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tổ dân phố 5 thị trấn M'Drăk huyện M'Drăk (Khởi nhà đoàn thể cũ)	Thị trấn	KBNN huyện M'Drăk	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện			Xây dựng mới	2020		300,000	300,000	300,000		300,000					

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XDCB NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2020
(Kèm theo Nghị Quyết số .../NQ-HĐND ngày 12/2019 của HĐND huyện M'Drắk)

Đơn vị tính: Triệu

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2019	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020		
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư	Trong đó: phần vốn NSNN			Tổng số	Trong đó: huy hời vốn đã ứng	Trả nợ XDC B
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ									55.030,873	#####	43.003,873	9.950,653	19.137,600	-	-
A	NGÂN SÁCH TỈNH BỐ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH HUYỆN THEO NQ 172/NQ - HĐND									12.216,236	#####	12.216,236	6.807,094	4.700,000	-	-
I	Hỗ trợ xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia									7.359,000	7.359,000	7.359,000	5.393,867	3.000,000	-	-
I.1	Thanh toán chuyển tiếp									7.359,000	7.359,000	7.359,000	5.393,867	1.022,068	-	-
I	Trường Tiểu học Nguyễn Du xã Cư Pao, hạng mục: Xây dựng mới công trường, 300m tường rào, nhà hiệu bộ, 04 phòng học.	Cư Pao	KBNN huyện M'Drắk	Ban quản lý các dự án	072		Nâng cấp, sửa chữa	2018	Số 2768/QĐ - UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017	3.727,000	3.727,000	3.727,000	2.700,000	381,053		
2	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi xã Krông Jing, hạng mục: Xây dựng mới dãy nhà lớp học 6 phòng (02 tầng), nhà vệ sinh.	Krông Jing	KBNN huyện M'Drắk	Ban quản lý các dự án	072		Nâng cấp, sửa chữa	2018	Số 2769 /QĐ - UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017	3.632,000	3.632,000	3.632,000	2.693,867	641,015		

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2019	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020				
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức phê duyệt đầu tư				Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN	Tổng số	Trong đó: hời vốn đã ứng	Trả nợ XDC B
										Tổng số	Tỷ lệ phê duyệt đầu tư							
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
I.2	Mô mới									6.000,000	6.000,000	6.000,000	-	1.977,932	-	-		
1	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng xã Cư San, hạng mục: Tường rào, nhà hiệu bộ, sân bê tông, phòng học nhạc, phòng học tin học, nhà bảo vệ	Cư San	KBNN huyện MTDrăk	Ban quản lý các dự án			Năng cấp, sửa chữa	2020		3.000,000	3.000,000	3.000,000		988,966				
	2	Trường Mẫu giáo Hoa Cúc xã Cư Prao, hạng mục: Nhà hiệu bộ, công hàng rào, nhà vệ sinh, nhà bảo vệ, bếp nấu, sân bê tông	Cư Prao	KBNN huyện MTDrăk	Ban quản lý các dự án			Năng cấp, sửa chữa	2020	3.000,000	3.000,000	3.000,000		988,966				
II	Hỗ trợ xây dựng trường, lớp mẫu giáo thôn, buôn			Ban quản lý các dự án						4.857,236	4.857,236	4.857,236	1.413,227	1.700,000	-	-		
II.1	Thanh toán chuyển tiếp									2.491,236	2.491,236	2.491,236	1.413,227	974,065	-	-		
1	Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ xã Cư San, hạng mục: Xây dựng mới nhà lớp học 02 phòng,	Cư San	KBNN huyện MTDrăk	Ban quản lý các dự án				2019	Số 3439/QĐ - UBND ngày 26/10 năm 2018	1.220,811	1.220,811	1.220,811	700,000	447,000				
2	Trường Mẫu giáo Hoa Thủy Tiên xã EaH'Mlay, hạng mục: Xây dựng mới nhà lớp học 02 phòng	EaH'Mlay	KBNN huyện MTDrăk	Ban quản lý các dự án				2019	3440/QĐ - UBND ngày 26/10 năm 2018	1.270,425	1.270,425	1.270,425	713,227	527,065				

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2019	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020		
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN			Tổng số	Trong đó: Trả nợ XDC B	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
II.2	Mở mới									2.366,000	2.366,000	2.366,000	-	725,935		
1	Trường Mẫu giáo Hoa Cúc xã Cự Prao, hạng mục: Xây mới Nhà lớp học 02 phòng	Cự Prao	KBNN huyện M'Drăk	Ban quản lý các dự án			XD mới	2020		1.170,000	1.170,000	1.170,000		358,935		
2	Trường Mẫu giáo Hoa Ban xã Cự San, hạng mục: Xây mới Nhà lớp học 02 phòng	Cự San	KBNN huyện M'Drăk	Ban quản lý các dự án			XD mới	2020		1.196,000	1.196,000	1.196,000		367,000		
B	HUYỆN(Nguồn sử dụng đất)									42.814,637	#####	30.787,637	3.143,559	14.437,600	-	-
B.1	Nguồn sử dụng đất (trích 80% huyện hưởng)									42.814,637	#####	30.787,637	3.143,559	14.437,600	-	-
I	Công trình chuyển tiếp									7.016,637	7.016,637	7.016,637	3.143,559	1.500,000	-	-
1	Nhà làm việc các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện (Phòng Lao động Thương binh và Xã hội, Văn phòng đăng ký đất đai và Trung tâm phát triển quỹ đất huyện M'Drăk),	Thị trấn	KBNN huyện M'Drăk	Ban QL dự án huyện			Xây dựng mới	2019	Số 3445/QĐ - UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018	5.460,717	5.460,717	5.460,717	2.843,559	1.000,000		

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Nội dung thiết kế	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	Vốn đã thanh toán từ khối công đến hết kế hoạch năm năm 2019	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020		
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức	Vốn đầu tư			Tổng số	Trong đó:	Trả nợ XDC B
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
2	Nâng cấp, sửa chữa Sân và một số hạng mục phụ trợ trên khuôn viên cơ quan Huyện ủy	Thị trấn	KBNN huyện M'Drăk	Văn phòng Huyện ủy			Nâng cấp, sửa chữa	2019	Số 3489/QĐ - UBND ngày 30 tháng 10 năm 2018	1.555,920	1.555,920	1.555,920	300,000	500,000		
II	Mở mới									35.798,000	#####	23.771,000	-	12.937,600	-	-
1	Xây dựng mới công trình đường vành đai huyện, hạng mục: Hệ thống đèn chiếu sáng	Thị trấn	KBNN huyện M'Drăk	Ban QL dự án huyện			XD mới	2020		5.830,000	5.830,000	5.830,000		2.837,600		
2	Trung tâm thể dục thể thao huyện M'Drăk, hạng mục: Tường rào, cổng, đường nội bộ, hệ thống cấp nước, vỉa hè, điện chiếu sáng và nhà vệ sinh	Thị trấn	KBNN huyện M'Drăk	Ban QL dự án huyện			XD mới	2020		6.603,000	6.603,000	6.603,000		3.100,000		
3	Trung tâm thể dục thể thao huyện M'Drăk, hạng mục: Nhà thi đấu thể thao	Thị trấn	KBNN huyện M'Drăk	Ban QL dự án huyện			XD mới	2020		14.999,000	#####	5.250,000		5.250,000		
4	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng xã Cư San, hạng mục: Tường rào, nhà hiệu bộ, sân bóng, phòng học nhạc, phòng học tin học, nhà bảo vệ	Cư San	KBNN huyện M'Drăk	Ban quản lý các dự án			Nâng cấp, sửa chữa	2020		3.000,000	3.000,000	1.844,000		740,000		

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2019	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020		
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư	Trong đó: phần vốn NSNN			Tổng số	Tổng vốn đã ứng	Trong đó: Trả nợ XDC B
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
5	Trường Mẫu giáo Hoa Cúc xã Cư Prao, hạng mục: Nhà hiệu bộ, công hàng rào, nhà vệ sinh, nhà bảo vệ, bếp nấu, sân bê tông	Cư Prao	KBNN huyện M'Drắk	Ban quản lý các dự án			Năng cấp, sửa chữa	2020		3.000,000	3.000,000	1.878,000		740,000		
6	Trường Mẫu giáo Hoa Cúc xã Cư Prao, hạng mục: Xây mới Nhà lớp học 02 phòng	Cư Prao	KBNN huyện M'Drắk	Ban quản lý các dự án			XD mới	2020		1.170,000	1.170,000	1.170,000		135,000		
7	Trường Mẫu giáo Hoa Ban xã Cư San, hạng mục: Xây mới Nhà lớp học 02 phòng	Cư San	KBNN huyện M'Drắk	Ban quản lý các dự án			XD mới	2020		1.196,000	1.196,000	1.196,000		135,000		

TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Nghị Quyết số 19/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện M'Drắk)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Tổng mức dự kiến ban đầu	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	Ghi chú
	TỔNG SỐ			25.651,36	21.624,65	
	Trung tâm thể dục thể thao huyện M'Drăk, hạng mục: Nhà thi đấu thể thao	Ban QL dự án huyện	XD mới	17.970	14.999	
2	Hạ tầng kỹ thuật thôn 20 xã Ea Riêng	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện M'Drăk	XD mới	3.000	1.750	
3	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tổ dân phố 5 thị trấn M'Drăk huyện M'Drăk (Khối nhà đoàn thể cũ)	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện M'Drăk	XD mới	500	300	
4	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tổ dân phố 11 thị trấn M'Drăk huyện M'Drăk (Sau sân vận động)	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện M'Drăk	XD mới	608,36	624,65	
5	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tổ dân phố 3 thị trấn M'Drăk	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện M'Drăk	XD mới	3.573	3.951	

KẾ HOẠCH NGUỒN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2020

(Kèm theo Nghị Quyết số .../NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND huyện M'Drăk)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng											
STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Tổng mức đầu tư			Giá trị quyết toán dự án hoàn thành	Lũy kế vốn kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	13
TỔNG SỐ					18.408,613	15.973,971	55,365	-	1.678,413	52.115,1926	
A	SỰ NGHIỆP CÂN ĐÓI NGÂN SÁCH HUYỆN				18.408,613	15.973,971	55,365	-	1.678,413	52.115,1926	
I	Sự nghiệp có tính chất đầu tư				14.338,61	11.903,97	55,37	-	1.678,41	7.645,1926	
2	Thanh toán nợ				2.620,00	1.120,00	-	-	500,00	620,00	
a.1	Giao thông				1.720,00	220,00	-	-	-	220,00	
1	Công trình: Sửa chữa đường từ xã Ea Riêng đi xã Ea H'Mây, huyện M'Drăk; hạng mục: Nền, móng, mặt đường và hệ thống thoát nước	Phòng KT-HT	Nâng cấp sửa chữa	2019	800,00	100,00				100,00	Đổi ứng nguồn quỹ bảo trì đường bộ
2	Công trình: Sửa chữa tuyến đường huyện từ xã Cư M'ia đi xã Cư K'roa, xã Ea Riêng, huyện M'Drăk; hạng mục: Sửa chữa, cải tạo hệ thống thoát nước	Phòng KT-HT	Nâng cấp sửa chữa	2019	920,00	120,00				120,00	Đổi ứng nguồn quỹ bảo trì đường bộ
a.2	Giáo dục và Đào tạo				900,00	900,00	-	-	500,00	400,00	
1	Công trình: Trường TH La Ván Cầu; HMI: sửa chữa đầy nhà lớp học 06 phòng	Phòng GD	Nâng cấp sửa chữa	2019	500,00	500,00			300,00	200,00	
2	Hỗ trợ UBND xã Cư San sửa chữa Hội trường và Tường rào	UBND xã Cư San	Nâng cấp sửa chữa	2019	400,00	400,00			200,00	200,00	
b	Chuyển tiếp				2.158,971	2.158,971	55,365	-	1.178,413	925,1926	-
1	Kinh phí sửa chữa nhà nghỉ học viên, nhà vệ sinh và các hạng mục bị hư hỏng khác	TT Bồi dưỡng chính trị	Nâng cấp sửa chữa	2019	849,957	849,957			300	549,957	
2	Kinh phí xây dựng mới phòng làm việc UBND xã Krông A	UBND xã Krông A	Nâng cấp sửa chữa	2019	700,00	700,00			400,00	300,00	
3	Công trình: Huyện ủy M'Drăk; hạng mục: Nhà để xe 02 bánh, nhà để xe ÔTô, nhà để máy phát điện	Huyện ủy	Nâng cấp sửa chữa	2019	609,014	609,014	55,365		478,4134	75,2356	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Tổng mức đầu tư			Giá trị quyết toán dự án hoàn thành	Lũy kế vốn kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
					Tổng số	NS huyện	Trong đó CP dự phòng				
c	Mở mới				9.559,64	8.625,00	-	-	-	6.100,00	
c.1	Quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể				8.190,00	7.780,00	-	-	-	5.380,00	
1	Công trình: Trung tâm bồi dưỡng chính trị; hạng mục: Thay mới tôn 10 phòng nhà nội trú và làm mới khuôn viên trước nhà nội trú học viên	Trung tâm bồi dưỡng chính trị	Nâng cấp sửa chữa	2020	490,00	490,00				490,00	
2	Hỗ trợ xây dựng mới nhà làm việc Công an huyện 01 tỷ; trụ sở công an 9 xã 0,5 tỷ (tổng mức đầu tư dự số 9 xã là 2,7 tỷ được bố trí đủ vào các năm tiếp theo)	Công an huyện	Nâng cấp sửa chữa	2020	3.700,00	3.700,00				1.500,00	
3	Công trình: Trụ sở làm việc UBND & UBND huyện; hạng mục: Nâng cấp, sửa chữa nhà làm việc của Phòng nông nghiệp PTNT & phòng Tài nguyên môi trường	Phòng Nông nghiệp & PTNT	Nâng cấp sửa chữa	2020	350,00	350,00				350,00	
4	Công trình: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; hạng mục: Nâng cấp sửa chữa nhà làm việc	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Nâng cấp sửa chữa	2020	540,00	540,00				540,00	
5	Công trình: Trụ sở làm việc UBND và UBND xã Ea Lai; hạng mục: Nâng cấp sửa chữa nhà làm việc	UBND xã Ea Lai	Nâng cấp sửa chữa	2020	350,00	350,00				350,00	
6	Công trình: Trụ sở làm việc UBND và UBND xã Ea M'Doat; hạng mục: Nâng cấp sửa chữa nhà làm việc, công, tường rào	UBND xã Ea M'Doat	Nâng cấp sửa chữa	2020	550,00	550,00				350,00	
7	Công trình: Trụ sở làm việc UBND và UBND xã Cư M'ua; hạng mục: Nâng cấp sửa chữa tường rào	UBND xã Cư M'ua	Nâng cấp sửa chữa	2020	550,00	400,00				400,00	
8	Công trình: Trụ sở làm việc UBND và UBND Thị trấn M'Drăk; hạng mục: Nâng cấp sửa chữa công, tường rào, nhà để xe	UBND Thị trấn M'Drăk	Nâng cấp sửa chữa	2020	850,00	590,00				590,00	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Tổng mức đầu tư			Giá trị quyết toán dự án hoàn thành	Lũy kế vốn kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó					
						NS huyện	CP dự phòng				
9	Công trình: Trụ sở làm việc của Hội chữ thập đỏ huyện; hạng mục : Nâng cấp sửa chữa nhà làm việc công trường rào và khoan mới giếng	Hội Chữ Thập Đỏ	Nâng cấp sửa chữa	2020	370,00	370,00				370,00	
10	Công trình: Trụ sở làm việc UBND và UBND xã Krông Jing; hạng mục: Nâng cấp sửa chữa nhà làm việc	UBND xã Krông Jing	Nâng cấp sửa chữa	2020	180,00	180,00				180,00	
11	Công trình: Huyện ủy MĐrăk; hạng mục: Nâng cấp, sửa chữa tường rào phía sau và sân phía trước và phía hông bên phải hội trường Huyện	Huyện ủy MĐrăk	Nâng cấp sửa chữa	2020	260,00	260,00				260,00	
c.2	Giao thông				1.044,64	520,00	-	-	-	520,00	
1	Công trình: Đường giao thông thôn 5 (trục B), xã Ea MĐoal; Hạng mục: nền mặt đường và hệ thống thoát nước	UBND xã Ea MĐoal	Nâng cấp sửa chữa	2020	924,64	400,00				400,00	
2	Hỗ trợ đối ứng nguồn huy động xây dựng hệ thống thoát nước đường An Dương Vương, thị trấn MĐrăk	UBND Thị trấn MĐrăk	Nâng cấp sửa chữa	2020	120,00	120,00				120,00	
C.3	Giáo dục				325,00	325,00	-	-	-	200,00	
1	Công trình Trường PTDT bán trú tiểu học Trần Quốc Toàn, xã Ea Trang; hạng mục: Nâng cấp, sửa chữa nhà vệ sinh	Trường PTDT bán trú tiểu học Trần Quốc Toàn	Nâng cấp sửa chữa	2020	325,00	325,00				200,00	
II	Sự nghiệp giáo dục				2.070,00	2.070,00	-	-	-	2.070,00	
a	Mở mới				2.070,00	2.070,00	-	-	-	2.070,00	
a.1	Giáo dục và Đào tạo				2.070,00	2.070,00	-	-	-	2.070,00	
1	Công trình: Trường THCS Trần Hưng Đạo, xã Krông Jing; hạng mục: Nâng cấp, sửa chữa tường rào, nhà vệ sinh, nhà để xe	Phòng GD&ĐT	Nâng cấp sửa chữa	2020	500,00	500,00				500,00	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Tổng mức đầu tư			Giá trị quyết toán dự án hoàn thành	Lũy kế vốn kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
					Tổng số	NS huyện	Trong đó CP dự phòng				
2	Công trình: trường mẫu giáo Hoa Mai, điểm trường buôn Giản, xã Krông Jinh; hạng mục: Nâng cấp, sửa chữa nhà lớp học 2 phòng (4 gian), nhà chờ (2 gian)	Phòng GD&ĐT	Nâng cấp sửa chữa	2020	450,00	450,00				450,00	
3	Công trình: Trường TH Phạm Hồng Thái, hạng mục: Xây dựng công tường rào, sân	Phòng GD&ĐT	Nâng cấp sửa chữa	2020	550,00	550,00				550,00	
4	Công trình: Trường THCS Hoàng Văn Thụ, hạng mục: Làm mới sân bê tông	Phòng GD&ĐT	Nâng cấp sửa chữa	2020	220,00	220,00				220,00	
5	Công trình: Trường Mẫu giáo Hoa Mĩ; Hạng mục, nâng cấp sửa chữa lớp học 2 phòng	Phòng GD&ĐT	Nâng cấp sửa chữa	2020	100,00	100,00				100,00	
6	Công trình: Trường THCS Hùng Vương, hạng mục: Nâng cấp sửa chữa nhà để xe	Trường THCS Hùng Vương	Nâng cấp sửa chữa	2020	150,00	150,00				150,00	
7	Công trình: Trường Mẫu giáo Hoa Hồng; hạng mục : Nâng cấp, sửa chữa sân, mái che sân chơi của học sinh	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng	Nâng cấp sửa chữa	2020	100,00	100,00				100,00	
III	Khác				2.000,00	2.000,00	-	-	-	2.000,00	
1	Kinh phí nông thôn mới theo NQ 11/NĐ-ND huyện				2.000,00	2.000,00				2.000,00	
IV	Nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu thực hiện một số mục tiêu nhiệm vụ khác trong đó có 3 tỷ KP thực hiện Nghị định 35/2015/NĐ-CP về quản lý sử dụng đất trồng lúa									40.400,00	Theo Thông báo sau của UBND huyện